

Số: 04/TB - UBND

Phúc Hà, ngày 10 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai thu - chi ngân sách
xã Phúc Hà năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Phúc Hà thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 như sau:

1. Nội dung niêm yết công khai:

- Cân đối thu, chi ngân sách xã Năm 2023 (Biểu số 113)
- Ước thực hiện thu ngân sách xã Năm 2023 (Biểu số 114)
- Ước thực hiện chi ngân sách xã Năm 2023 (Biểu số 115)

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND xã;
- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của xã;
- Niêm yết công khai tại trụ;
- Thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội, các ông bà trưởng xóm trong xã.

3. Thời gian công khai : 30 ngày liên tục kể từ ngày 10/01/2024 đến hết ngày 9/02/2024.

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh bằng văn bản gửi về Văn phòng UBND xã Phúc Hà.

Vậy UBND xã Phúc Hà Thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến tại trụ sở UBND xã để xem niêm yết công khai thu, chi ngân sách xã Phúc Hà năm 2023 theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH TP TN
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ và các tổ chức chính trị xã;
- Trưởng xóm;
- Như điều 3;
- Lưu VP, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Nhất

Phúc Hà, ngày 10 tháng 01 năm 2024

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Phúc Hà
Năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12 /2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 11999/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND TP Thái Nguyên về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2023 TP Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 của HĐND xã Phúc Hà khóa XXIV nhiệm kỳ 2021 – 2026 về việc phê duyệt dự toán và phân bổ ngân sách Nhà nước xã Phúc Hà năm 2023;

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023 như sau:

1. Thu ngân sách năm 2023.

- Thu NSNN thực hiện: 6.328.560.033đ/6.788.372.232đ, bằng 93,23% KH giao.
- Thu NS xã thực hiện: 6.214.051.940đ/6.682.372.232, bằng 92,99% KH giao.

(Chi tiết tại biểu số 114/CKTC-NSNN)

2. Chi ngân sách năm 2023:

- Chi đầu tư phát triển:
- Tổng chi thường xuyên thực hiện đạt: 4.589.503.501đ/4.861.413.000đồng, bằng 94,41% KH.

(Chi tiết tại biểu số 115/CKTC-NSNN)

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023:

Mặc dù kết quả thu, chi ngân sách không đảm bảo theo dự toán giao, tuy nhiên do ngay từ đầu năm 2023 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND – UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện chi cải cách hành chính đã tạo điều kiện cơ bản thực hiện dự toán ngân sách được giao.

Trong năm 2023, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát với dự toán giao đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của Nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, năm 2023 do hụt thu ngân sách theo tỷ lệ điều tiết tuy nhiên xã cơ bản đảm bảo các nhiệm vụ Chính trị, Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng – An ninh ở địa phương./.

KẾ TOÁN



Hoàng Thị Thúy Hằng

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Nhất

Số: 08/QĐ-UBND

Phúc Hà, ngày 10 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách
xã Phúc Hà năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC HÀ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của công chức kế toán – tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Phúc Hà năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND - UBND, các ban ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- TT HĐND-UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- TT ĐU, HĐND P;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Nhất

UBND Xã Phúc Hà
Mã QHNS: 1031995



Biểu số 113/CK TC-NSNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	6.682.372.232	6.214.051.940	92,99
1.	Các khoản thu 100%	519.070.000	508.214.000	97,91
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.179.000.000	721.535.708	61,20
3.	Thu chuyển nguồn	1.327.345.866	1.327.345.866	100
4.	Thu kết dư ngân sách năm trước	341.099.066	341.099.066	100
5.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.315.857.300	3.315.857.300	100,00
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.090.218.000	3.090.218.000	100,00
	- Bổ sung có mục tiêu	225.639.300	225.639.300	100
II.	Tổng số chi	4.861.413.000	4.589.503.501	94,41
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên	4.776.040.000	4.589.503.501	96,09
3.	Dự phòng	85.373.000		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	6.788.372.232	6.682.372.232	6.328.560.033	6.214.051.940	93,23	92,99
I. Các khoản thu 100%	519.070.000	519.070.000	509.214.000	508.214.000	98,1	97,91
- Phí, lệ phí	24.000.000	24.000.000	26.844.000	26.844.000	111,85	111,85
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu các khoản thu tinh quy định						
- Thu lệ phí môn bài	8.000.000	8.000.000	7.300.000	7.300.000	91,25	91,25
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định	474.070.000	474.070.000	474.070.000	474.070.000	100	100
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	13.000.000	13.000.000	1.000.000		7,69	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.285.000.000	1.179.000.000	835.043.801	721.535.708	64,98	61,2
1. Các khoản thu phân chia	405.000.000	405.000.000	436.725.350	436.498.916	107,83	107,78
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	170.000.000	170.000.000	382.858.074	382.858.074	225,21	225,21
- Thu chậm nộp các loại thuế			226.434			
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	235.000.000	235.000.000	53.640.842	53.640.842	22,83	22,83
- Thu tiền đất được NN giao (Thuê đất)						
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tinh quy định	880.000.000	774.000.000	398.318.451	285.036.792	45,26	36,83
- Thuế giá trị gia tăng	40.000.000	36.000.000	140.929.618	121.763.233	352,32	338,23
- Thuế TNCN (hộ)	20.000.000		68.414.817		342,07	
- Thuế thu nhập cá nhân (đất)	820.000.000	738.000.000	188.974.016	163.273.559	23,05	22,12
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	1.327.345.866	1.327.345.866	1.327.345.866	1.327.345.866	100	100
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	341.099.066	341.099.066	341.099.066	341.099.066	100	100
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.315.857.300	3.315.857.300	3.315.857.300	3.315.857.300	100	100
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.090.218.000	3.090.218.000	3.090.218.000	3.090.218.000	100	100
- Bổ sung có mục tiêu	225.639.300	225.639.300	225.639.300	225.639.300	100	100

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	4.861.413.000		4.861.413.000	4.589.503.501		4.589.503.501	94,41		94,41
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	773.430.998		773.430.998	762.209.898		762.209.898	98,55		98,55
- Chi dân quân tự vệ	403.428.998		403.428.998	400.397.898		400.397.898	99,25		99,25
- Chi trật tự an toàn xã hội	370.002.000		370.002.000	361.812.000		361.812.000	97,79		97,79
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	126.000.000		126.000.000	126.000.000		126.000.000	100		100
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	18.030.000		18.030.000	72,12		72,12
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	9.400.000		9.400.000	9.399.000		9.399.000	99,99		99,99
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	9.400.000		9.400.000	9.399.000		9.399.000	99,99		99,99
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.753.615.002		3.753.615.002	3.585.270.603		3.585.270.603	95,52		95,52
Trong đó: Quỹ lương				3.161.292.025		3.161.292.025			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.032.258.634		2.032.258.634	1.866.858.729		1.866.858.729	91,86		91,86
10.2. Hội đồng nhân dân	298.121.913		298.121.913	298.121.913		298.121.913	100		100
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	596.181.754		596.181.754	594.565.954		594.565.954	99,73		99,73
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	235.091.601		235.091.601	233.792.910		233.792.910	99,45		99,45
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	127.199.606		127.199.606	127.199.606		127.199.606	100		100
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	120.599.603		120.599.603	120.599.600		120.599.600	100		100
10.7. Hội Cựu chiến binh	68.243.000		68.243.000	68.243.000		68.243.000	100		100
10.8. Hội Nông dân	123.796.491		123.796.491	123.796.491		123.796.491	100		100
10.9. Chi các hội CTĐ, NCT, các hội đặc thù	152.122.400		152.122.400	152.092.400		152.092.400	99,98		99,98
11. Chi cho công tác xã hội	88.594.000		88.594.000	88.594.000		88.594.000	100		100
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	30.324.000		30.324.000	30.324.000		30.324.000	100		100
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác (Các đối tượng chính sách, NCCVCM)	58.270.000		58.270.000	58.270.000		58.270.000	100		100
12. Chi khác									
13. Dự phòng	85.373.000		85.373.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai số liệu thực hiện thu, chi ngân sách
xã Phúc Hà năm 2023

Hôm nay vào lúc 10h00, ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở UBND xã Phúc Hà .

UBND xã Phúc Hà tiến hành tổ chức niêm yết công khai số liệu thực hiện thu chi ngân sách xã Phúc Hà năm 2023 theo Thông tư số 343/2016-TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

I. Thành phần tham dự:

- Đ/c: Nguyễn Đức Nhất- Chức vụ: Phó BTĐU, Chủ tịch UBND xã ;
- Đ/c: Trần Thị Hương Quế - Chức vụ: Công chức VP-TK, Thư ký;
- Đ/c: Nguyễn Hồng Sơn - Chức vụ: Công chức Tư pháp - HT;
- Đ/c: Hoàng Thị Thúy Hằng - Chức vụ: Công chức kế toán;

II. Nội dung:

Tổ chức niêm yết công khai thực hiện thu, chi ngân sách xã Phúc Hà năm 2023, hồ sơ gồm có:

- Thông báo số 04/TB-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã Phúc Hà .
- Các biểu mẫu liên quan.

Địa điểm niêm yết: Bảng tin của UBND xã .

Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ ngày 10/01/2024

Thời điểm kết thúc niêm yết: Hết ngày 10/02/2024

Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có): Văn phòng UBND xã Phúc Hà ./.

Biên bản lập xong hồi 10h30', ngày 10/01/2024, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

Thư ký



Trần Thị Hương Quế

Công chức Kế toán



Hoàng Thị Thúy Hằng

ĐẠI DIỆN UBND XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Nhất

Công chức Tư pháp – HT



Nguyễn Hồng Sơn